

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực
ngành Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp Trung ương do các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ
thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 38/TTr-SLĐTBXH ngày 19/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Trung ương do các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả *(Chi tiết tại Danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (nếu cần thiết); hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục

hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CÁC LĨNH VỰC NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TRUNG ƯƠNG DO CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TỈNH PHÚ THỌ
THỰC HIỆN VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1364/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Người có công					
1	Cấp Bằng “Tổ quốc công” ghi	1. Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: - Người hy sinh thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh của Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh: 100 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Người hy sinh thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh của Chủ tịch UBND cấp huyện: 110 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 2. Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020: - Trường hợp đang sống tại gia đình: 124 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở	1. Trực tiếp: 1.1 Đối với trường hợp không thuộc Quân đội, công an quản lý - Đối với người hy sinh thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT: 0210.2222.555 - Đối với người hy sinh thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã và các trường hợp khác không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 16 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 3. Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ về lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 121 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022.</i>	1.2 Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Đối với trường hợp đang sống tại gia đình Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện - Đối với trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			
2	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trục tiếp: 1.1 Đối với người hy sinh thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 3. Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 pháp lệnh		1.2 Đối với người hy sinh thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã và các trường hợp khác không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 16 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			– Thương binh và Xã hội.
3	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1. Đối với trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 172 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; 2. Đối với trường hợp quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 110 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; 3. Đối với trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; 4. Đối với trường hợp quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: - Trường hợp bia ghi danh liệt sỹ do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 177 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	1. Trực tiếp: 1.1 Đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555 1.2 Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã (nơi thường trú) 2. Dịch vụ Bưu chính công	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 3. Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		đủ, hợp lệ; - Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 185 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022.</i>	ích			
4	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	77 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT: 0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 3. <i>Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</i>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
5	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	129 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 2. Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
6	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	102 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 2. Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	116 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT: 0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 2. Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
7	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	- Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an: 219 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an: 199 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 3. Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
8	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	41 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 3. Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
9	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	41 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022.</i>	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 3. Quyết định số 108/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						– Thương binh và Xã hội.
10	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trong đó: - Thời gian thực hiện hoạt động đối chiếu thông tin mới phát hiện với hồ sơ liệt sĩ đang quản lý: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Thời gian quyết định xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và cập nhật dữ liệu thông tin trên bia mộ vào cơ sở dữ liệu về liệt sĩ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm giấy tờ kiểm tra, đối chiếu thông tin trên bia mộ liệt sĩ theo quy định. * Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 2. Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
11	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trong đó: - Thời gian thực hiện hoạt động rà soát thông tin hồ sơ đang quản lý, thông báo và gửi trích lục hồ sơ liệt sĩ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Thời gian kiểm tra thông tin, tình trạng hài	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. 2. Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		cốt, lấy mẫu mẫu hài cốt, mẫu đối chứng và gửi cơ quan có thẩm quyền: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và nhận trích lúc hồ sơ. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 108/QĐ-BLĐTĐ ngày 15/02/2022.</i>				
II Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội						
1	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. * <i>Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 313/QĐ-LĐTĐ ngày 15/3/2019.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	1. Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. 2. Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ. 3. Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
						4. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 5. Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế hướng dẫn việc cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. 6. Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Gia hạn giấy	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	1. Trực tiếp:	Không	2	1. Nghị định số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ ĐT:0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ. 2. Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ. 3. Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ. 4. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. 5. Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế. 6. <i>Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</i>
3	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: 398 đường Trần Phú, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	Không	2	1. Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ. 2. Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019.</i>	ĐT:0210.2222.555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích			Chính phủ. 3. Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ. 4. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. 5. Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế. 6. <i>Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</i>